

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HS-ST
Ngày: 09-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần T Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phúc và ông Vũ Văn Toán.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 09 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 08 năm 2020 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 08 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Minh H, Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1976, tại: T Hóa; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn 9, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông: Vũ Đình N và bà: Nguyễn Thị H; có vợ: Nguyễn Thị V và có 02 con, lớn sinh 1997 nhỏ sinh 2000 ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/3/2020 đến ngày 13/3/2020, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lương Thị T, Tên gọi khác: V; Sinh năm: 1982, tại: Hải Phòng; Giới tính: Nữ; NKTT: Tổ 8 T, phường N, quận Kiến An, T phố Hải Phòng. Tạm trú tại: L, phường L, T phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Lương Văn Đ và con bà: Đoàn Thị T; Có chồng: Phạm Quốc D;

có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: tại bản án số 127/2017, ngày 26/9/2017, bị Tòa án nhân dân T phố Hải Phòng tuyên phạt 03 tháng 07 ngày về tội đánh bạc. Đã chấp hành xong hình phạt và đóng án phí theo quy định. Hiện đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/3/2020 đến ngày 13/3/2020, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Văn Q, Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1971, tại: Hải Dương; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: đường Y, tổ 16, phường , T phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/10; Con ông: Trần Văn T (đã chết), Con bà: Cao Thị L; vợ: Phạm Thị T; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/3/2020 đến ngày 13/3/2020, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Đặng Hoàng T, Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1978, tại: Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: khu phố p, thị trấn H, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: Đặng Văn T và con bà: Võ Thị S; vợ Lê Thị Cẩm V, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/3/2020 đến ngày 13/3/2020, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

+ Anh Trần Đăng K, sinh năm 1982; HKTT: 1158 T, Tổ 8, Phường 8, Kiến An, Hải Phòng.

Nơi ở hiện nay: Nhà trọ ngã tư H, phường H, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Mộng D, sinh năm 1974; Địa chỉ: 192A L, Tổ 13, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

+ Bà Lê Thị Cẩm V, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn H, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, có đơn xin vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 10/3/2020, Vũ Minh H rủ Trần Văn Q, Lương Thị T, Nguyễn Thị Mộng D, đến nhà Đặng Hoàng T ở thôn 9, xã T chơi và tổ chức ăn nhậu. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H rủ Q, T và T đánh bài thắng thua bằng tiền dưới hình thức “Bài phỏm”. Trần Văn Q, Lương Thị T và Đặng Hoàng T đồng ý. Riêng Trần Đăng K, Nguyễn Thị Mộng D và Lê Thị Cẩm V, không tham gia chơi mà chỉ ngồi xem.

H dùng số tiền 6.750.000 đồng; Q sử dụng số tiền 3.000.000 đồng; T sử dụng số tiền 2.400.000 đồng và T sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Các bị cáo quy định hình thức chơi như sau: người về nhất sẽ thắng số tiền 300.000 đồng, người về thứ hai sẽ thua 50.000 đồng, người về thứ ba sẽ thua 100.000 đồng, người về cuối sẽ thua 150.000 đồng. Ăn một phỏm sẽ thắng 50.000 đồng, ăn hai phỏm được 100.000 đồng; ăn ba phỏm được 200.000 đồng. Người chơi nào bị ăn ba phỏm phải đền cho ba người còn lại mỗi người 250.000 đồng. Riêng ăn phỏm chốt hạ sẽ thắng 200.000 đồng. Nếu có ba phỏm sẽ thắng mỗi người chơi còn lại là 250.000 đồng; nếu không có phỏm nào sẽ thua 200.000 đồng. Ngoài việc quy định thể lệ thắng thua khi đánh bài phỏm như trên, các bị can còn sử dụng thêm một bộ bài để bốc thăm và quy định: ai có một lá bài cùng số sẽ hòa, ai có hai lá bài cùng số sẽ thắng 200.000 đồng; ai có ba lá bài cùng số sẽ thắng 400.000 đồng, ai có bốn lá bài cùng số sẽ thắng 600.000 đồng, ai không có lá bài cùng số sẽ thua 200.000 đồng. Khi các bị can đang đánh bài đến khoảng 01 giờ 10 phút ngày 11/3/2020 thì bị Công an xã T bắt quả tang và thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 13.150.000 đồng, 02 bộ bài 52 lá; 01 mảnh khăn màu xanh, ngoài ra còn thu giữ trong người của Đặng Hoàng T số tiền 6.270.000 đồng, Trần Văn Q số tiền 6.600.000 đồng, số tiền này T và Q không dùng để đánh bạc. (Hiện đang tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện D, theo giấy nộp tiền vào ngân sách ngày 15/6/2020, để đảm bảo cho quá trình truy tố, xét xử và thi hành án).

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D, Vũ Minh H, Lương Thị T, Trần Văn Q và Đặng Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 49/Ctr-VKS ngày 11 tháng 08 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố Vũ Minh H, Lương Thị T, Trần Văn

Q, Đặng Hoàng T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa hôm nay; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội D cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lương Thị T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời hạn đã bị tạm giữ từ ngày 11-3-2020 đến ngày 13-3-2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt tiền đối với các bị cáo:

+ Vũ Minh H, từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Đặng Văn Q, từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Đặng Hoàng T, từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài 52 lá; 01 mảnh khăn màu xanh, hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện D quản lý, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền 13.150.000 đồng. Hoàn trả cho bị cáo Đặng Hoàng T số tiền 6.270.000 đồng, Trần Văn Q số tiền 6.600.000 đồng.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo bị cáo Vũ Minh H, Lương Thị T, Trần Văn Q, Đặng Hoàng T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Đăng K; Bà Lê Thị Cẩm V tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng vắng mặt, trước đó họ đã có lời khai ở cơ quan điều tra. Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng đều yêu cầu vẫn tiến hành xét xử. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 293 Bộ luật TTHS Q định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Về căn cứ xác định tội: Tại cơ quan điều tra Công an huyện D, tỉnh Lâm Đồng và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 10/3/2020, Vũ Minh H rủ Trần Văn Q, Lương Thị T, Nguyễn Thị Mộng D, đến nhà Đặng Hoàng T ở thôn 9, xã T chơi và tổ chức ăn nhậu. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H rủ Q, T và T đánh bài thắng thua bằng tiền dưới hình thức “Bài phỏm” các bị cáo đồng ý. H dùng số tiền 6.750.000 đồng; Q sử dụng số tiền 3.000.000 đồng; T sử dụng số tiền 2.400.000 đồng và T sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Đến khoảng 01 giờ 10 phút ngày 11/3/2020 thì bị Công an xã T bắt quả tang và thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 13.150.000 đồng, 02 bộ bài 52 lá; 01 mảnh khăn màu xanh, thu trong người của Trần văn Q số tiền 6.600.000 đồng và thu trong người Đặng Hoàng T số tiền 6.270.000 đồng.

Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, đủ căn cứ xét xử các bị cáo Vũ Minh H, Lương Thị T, Trần Văn Q, Đặng Hoàng T, về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố.

[4] Về tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khi thực hiện tội phạm các bị cáo đều nhận thức được, việc đánh bạc được thua bằng tiền dưới mọi hình thức đều vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Tuy hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng xét thấy, trong tình hình tội phạm xảy ra trên địa bàn có chiều hướng phức tạp, đặc biệt các tội phạm xâm phạm trật tự an toàn công cộng. Do vậy cần có hình phạt nghiêm tương xứng đối với từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy, đối với bị cáo Lương Thị T, trước khi phạm tội lần này trước đó có án tích về tội đánh bạc, đến nay tuy đã được xóa án tích, nhưng không tiếp tục rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó cho thấy bị cáo quá trình nhân thân không tốt, do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Vũ Minh H là người đề xuất khởi xướng, số tiền dùng vào việc đánh bạc cao hơn bị cáo khác, do đó về nguyên tắc phải chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo Q và bị cáo T, Các bị cáo khác khi thực hiện tội phạm có vai trò như nhau, cho nên cùng phải chịu hình phạt bằng nhau là phù hợp.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhân thân không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 được áp dụng cho bị cáo Vũ Minh H, Trần Văn Q, Đặng Hoàng T khi lượng hình. Xét các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội, do vậy cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo là phù hợp. Riêng đối với bị cáo Lương Thị T, trước khi phạm tội lần này, trước đó có án tích bị xét xử về tội đánh bạc, đến nay tuy đã được xóa án tích, nhưng không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ (Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng) quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra có thu giữ: 02 bộ bài 52 lá; 01 mảnh khăn màu xanh, đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để phạm tội, không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng 2015, tịch thu tiêu hủy. Số tiền 13.150.000 đồng được thu giữ tại chiếu bạc, xác định là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với số tiền thu trong người của Trần văn Q số tiền 6.600.000 đồng và thu trong người Đặng Hoàng T 6.270.000 đồng, trong quá trình điều tra, xác định các bị cáo không dùng số tiền này để đánh bạc, do đó cần trả lại cho bị cáo Trần văn Q và Đặng Hoàng T là phù hợp. Số tiền vật chứng nêu trên đã được Công an huyện D nộp vào Kho bạc nhà nước huyện D theo giấy nộp

tiền ngày 15-6-2020. Các vật chứng khác đã trả cho các bị cáo trong quá trình điều tra, do vậy trong phần Q định của bản án không đề cập.

[7] Về án phí: Các bị cáo Vũ Minh H, Lương Thị T, Trần Văn Q, Đặng Hoàng T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Minh H, Lương Thị T (tên gọi khác: V), Trần Văn Q, Đặng Hoàng T, phạm tội "Đánh bạc".

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 32; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

-Xử phạt: Bị cáo Lương Thị T, tên gọi khác: V, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời hạn đã bị tạm giữ từ ngày 11-3-2020 đến ngày 13-3-2020.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 32; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

3.1/ Xử phạt tiền: Bị cáo Vũ Minh H số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3.2/ Xử phạt tiền: Bị cáo Trần Văn Q, số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3.3/ Xử phạt tiền: Bị cáo Đặng Hoàng T số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Xử lý vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài 52 lá; 01 mảnh khăn màu xanh, hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện D quản lý, có đặc điểm theo biên bản giao vật chứng ngày 11/8/2020, giữa Công an D và Chi cục Thi hành án dân sự D.

-Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền 13.150.000 đồng (mười ba triệu một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

- Hoàn trả cho bị cáo Đặng Hoàng T số tiền 6.270.000 đồng (sáu triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn), Trần Văn Q số tiền 6.600.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm ngàn đồng chẵn). Số tiền vật chứng nêu trên đã được Công an huyện D nộp vào Kho bạc nhà nước huyện D theo giấy nộp tiền ngày 15-6-2020.

6. Về án phí: Các bị cáo Vũ Minh H, Lương Thị T (tên gọi khác: V), Trần Văn Q, Đặng Hoàng T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lâm Đồng(2)
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng
- VKSND huyện D
- Công an huyện D
- Các Bị cáo
- Bộ phận THAHS
- Chi cục THA DS D
- UBKT huyện ủy Nhơn Trạch, Đồng Nai
- Lưu hồ sơ, án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hải